

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2025/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 8 - 2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Duy Cảnh và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đình P, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 141 Hồ Tùng Mậu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Thới Thị Xuân L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 376 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn – Ông Phạm Đình P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1987, ông và bà Thới Thị Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 4 năm 1987. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, bà L thường xuyên đánh đập, xúc phạm ông, vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Do đó, về mặt tình cảm vợ chồng ông không còn yêu thương gì nữa, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài thêm được nữa. Vì vậy, ông xin được ly hôn với bà Thới Thị Xuân L.

- Về con chung: Các con đã thành niên và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Bà Thới Thị Xuân L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như ông Phạm Đình P trình bày ở trên là đúng sự thật. Bà thừa nhận bà có đánh ông P như lời ông P trình bày nêu trên, nhưng nguyên nhân bà đánh ông P là vì bà bức xúc việc ông P ngoại tình, không quan tâm vợ con. Hiện nay bà và ông P không còn sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2025, tuy nhiên bà không đồng ý ly hôn với ông P vì do con gái bà đến tháng 11 này cưới chồng và bà muốn giải quyết xong việc cưới chồng cho con gái cũng như về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng thì bà mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Các con đã thành niên và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Xét thấy nguyên đơn ông Phạm Đình P khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Thới Thị Xuân L (hiện có hộ khẩu thường trú tại số 376 Trần Phú, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi), nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đơn khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn bà Thới Thị Xuân L, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*”.

[2] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình P và bà Thới Thị Xuân L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 4 năm 1987 là đúng theo quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện về kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Đình P và bà Thới Thị Xuân L là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông P và bà L chung sống với nhau đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, theo lời khai của ông P thì

nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L thường xuyên đánh đập, xúc phạm ông, vợ chồng ông đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Còn bà Thới Thị Xuân L cũng thừa nhận bà có đánh ông P như lời ông P trình bày là đúng, nhưng nguyên nhân bà đánh ông P là vì bà bức xúc việc ông P ngoại tình, không quan tâm vợ con. Bà thừa nhận bà và ông P không còn sống chung với nhau từ tháng 4 năm 2025, tuy nhiên bà không đồng ý ly hôn với ông P vì bà muốn giải quyết xong việc cưới chồng cho con gái cũng như giải quyết xong về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng thì bà mới đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình và quy định tại các Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông P và bà L đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Không quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống; vợ, chồng xúc phạm nhau, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần và gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe của nhau nên được xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Phạm Đình P yêu cầu ly hôn với bà Thới Thị Xuân L là có căn cứ chấp nhận, xử cho ông Phạm Đình P được ly hôn với bà Thới Thị Xuân L.

[2.2] Về con chung: Các con đã thành niên và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Vì nguyên đơn ông Phạm Đình P là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí nên nguyên đơn không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn ông Phạm Đình P đề ngày 28/4/2025.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đình P được ly hôn với bà Thới Thị Xuân L.

- Về con chung: Các con đã thành niên và sống tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn ông Phạm Đình P được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2025), nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Nghiê